

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST

Ngày: 10-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vy Văn Lâm.

2. Ông Phạm Văn X.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2022/TLST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 và và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐ-HSST ngày 28 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Viết X (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 15/9/2004, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1985; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2022 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bế Quang H – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

2. Anh Thân Trọng H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Lê Duy H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 22/01/2004. Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

6. Anh Thân Ngọc S, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

7. Chị Hoàng Hải Y, sinh ngày 21/7/2007. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của chị Hoàng Hải Y: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

8. Chị Lưu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 26/11/2005. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của chị Lưu Nguyễn Thanh N: Bà Lưu Thị B, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

9. Chị Nông Vi H, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

10. Anh Trần Đức H, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, không có lý do.

11. Anh Vi Anh T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

12. Anh Đinh Trung K, sinh ngày 31/10/2005. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Đinh Trung K: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

13. Chị Đàm Thảo N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

14. Chị Trần Thị Thu P, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

15. Chị Nguyễn Hoàng Mai L, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ngõ 22 đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

16. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

17. Chị Âu Thị N, sinh ngày 20/02/2005. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của chị Âu Thị N: Bà Nông Thị T, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 102, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phùng Thị T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm 2, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.*

- *Người làm chứng:*

1. Chị Sầm Thị M, sinh năm 2002. Vắng mặt.

2. Anh Lê Thế D, sinh ngày 18/01/2005. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Lê Thế D: Ông Lê Ngọc K, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 06, ngõ 96, đường B, khu N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

3. Chị Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 27/8/2008. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Thị Quỳnh A: Bà Đàm Thị N, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

4. Chị Dương Huyền L, sinh năm 2003. Vắng mặt.

5. Chị Trần Thanh M, sinh ngày 20/10/2005. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của chị Trần Thanh M: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

6. Chị Đàm Thị Thu H, sinh năm 2003. Vắng mặt.

7. Chị Hoàng Thị Vân L, sinh ngày 07/10/2004. Vắng mặt.

8. Chị Trần Ngọc T, sinh năm 1991. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2022 sau khi tò mò học trên mạng, Nguyễn Viết X nảy sinh ý định chiếm đoạt quyền đăng nhập, sử dụng facebook của người khác để lừa đảo chiếm đoạt tiền. Nguyễn Viết X truy cập vào trang web “Clone.com” để mua các tài khoản facebook, trong đó có tài khoản tên “Vương Thị T”. Ngày 08/01/2022, Nguyễn Viết X sử dụng tài khoản facebook “Vương Thị T” đăng tin về việc có khả năng làm tăng tương tác follow, like trên tiktok, facebook... miễn phí.

- Khoảng 18 giờ ngày 10/01/2022, tài khoản facebook “Mến E” của Sầm Thị M nhắn tin cho facebook “Vương Thị T” của X, nhờ làm tăng tương tác tài khoản “Mến E”. Sau đó, X yêu cầu M cung cấp tên tài khoản và mật khẩu đăng nhập, sau khi có thông tin, X liền thay đổi mật khẩu và chiếm đoạt tài khoản facebook này rồi nhắn tin cho khoảng 04 -05 bạn bè facebook của M với nội dung nhờ chuyển tiền để thanh toán tiền hàng vào tài khoản số 0796910329999, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB Bank), chủ tài khoản là NGUYEN VIET X. Trong đó có 04 người đã chuyển tiền vào số tài khoản trên gồm: Nguyễn Văn H, là chủ tài khoản facebook “Nguyễn Văn H” chuyển số tiền 1.000.000 đồng. Thân Trọng H, là chủ tài khoản facebook “Thân H” chuyển số tiền 2.000.000 đồng. Lê Duy H, là chủ tài khoản facebook “Lê Duy H” chuyển số tiền 1.000.000 đồng. Nguyễn Văn T, là chủ tài khoản facebook “Văn T” chuyển số tiền 1.000.000 đồng.

Ngoài 04 người nêu trên, Nguyễn Việt X còn chiếm đoạt tài khoản facebook của một số người khác, sau đó nhắn cho bạn bè facebook của họ đưa ra thông tin gian dối nhờ chuyển tiền hàng, hỏi vay tiền và hướng dẫn gửi vào tài khoản của X tại MBBank để chiếm đoạt; cụ thể như sau:

- Ngày 18/2/2022, Nguyễn Việt X chiếm đoạt tài khoản facebook “*Lê Thế D*” do Lê Thế D là chủ. X sử dụng tài khoản này nhắn tin cho bạn bè facebook của D và có Nguyễn Thị H, là chủ tài khoản facebook “*Nguyễn Thị H*” đã chuyển số tiền 900.000 đồng.

Cùng ngày, Nguyễn Thị Quỳnh A, là chủ tài khoản facebook “*Quỳnh A Nguyễn (Quanh)*” bị X chiếm đoạt. X sử dụng tài khoản này nhắn tin cho bạn bè facebook của Quỳnh A và có Thân Ngọc S, là chủ tài khoản facebook “*Son Bảnh*” chuyển số tiền 1.400.000 đồng; Hoàng Hải Y, là chủ tài khoản facebook “*Y Y*” chuyển 02 thẻ nạp điện thoại di động Viettel trị giá 150.000 đồng và chuyển vào tài khoản ngân hàng của X 100.000 đồng.

- Ngày 01/3/2022, Dương Huyền L, là chủ tài khoản facebook “*Dương Huyền L*” bị X chiếm đoạt. X sử dụng facebook này nhắn tin và có Lưu Nguyễn Thanh N, là chủ tài khoản facebook “*N Tet’s*” chuyển số tiền 750.000 đồng; Nông Vi H, là chủ tài khoản facebook “*Nông Vi H*” chuyển số tiền 1.900.000 đồng.

- Ngày 02/3/2022, Trần Thanh M, là chủ tài khoản facebook “*Thanh Mai*”, bị X chiếm đoạt. X sử dụng tài khoản này nhắn tin cho bạn bè facebook của M và có Trần Đức H, là chủ tài khoản facebook “*Trần Đức H*” chuyển số tiền 150.000 đồng; Vi Anh T, là chủ tài khoản facebook “*Tú Vi*” chuyển số tiền 1.000.000 đồng; Đinh Trung K, là chủ tài khoản “*Joycekeran*” chuyển số tiền 200.000 đồng.

- Ngày 12/3/2022, Đàm Thị Thu H, là chủ tài khoản facebook “*Thu H*” bị X chiếm đoạt. X sử dụng tài khoản này nhắn tin cho bạn bè facebook của H, có Trần Thị Thu P, là chủ tài khoản facebook “*Thu P*” chuyển số tiền 1.500.000 đồng; Đàm Thảo N, là chủ tài khoản facebook “*Thảo N*” chuyển số tiền 1.300.000 đồng; Nguyễn Hoàng Mai L, là chủ tài khoản facebook “*Nguyễn Hoàng Mai L*” chuyển số tiền 400.000 đồng.

- Ngày 19/4/2022, Hoàng Thị Vân L, là chủ tài khoản facebook “*Hoàng Vân L*” bị X chiếm đoạt. X sử dụng tài khoản này nhắn tin cho bạn bè facebook của L và có Hoàng Văn H, là chủ tài khoản facebook “*Huan Hoang*” chuyển số tiền 500.000 đồng; Âu Thị N, là chủ tài khoản facebook “*Nga Âu*” chuyển số tiền 800.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt được là 16.050.000 đồng.

Sau khi các bị hại chuyển tiền vào tài khoản số 0796910329999 của X, X chuyển tiếp tiền chiếm đoạt được vào tài khoản số 101872750710 của X mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (ViettinBank). Do X không đăng ký phát hành thẻ cho tài khoản ngân hàng MBBank, còn tài khoản ngân hàng ViettinBank có đăng ký phát hành thẻ nhưng đã bị mất; nên số tiền

chiếm đoạt được, X thực hiện các giao dịch bằng ứng dụng của ngân hàng cài đặt trên điện thoại hoặc khi cần tiền mặt, X chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng ViettinBank sang tài khoản ngân hàng MBBank của chị Phùng Thị T (là mẹ đẻ của X). Sau đó, X mượn thẻ của mẹ và tự rút tiền để sử dụng chi tiêu cá nhân.

Ngoài ra, đối với tài khoản facebook “*Lê Thế D*”, “*Quỳnh A Nguyễn (Quanh)*”, sau khi chiếm đoạt được tài khoản facebook, Nguyễn Viết X còn yêu cầu họ nhắn tin cho X qua tài khoản zalo, số điện thoại 0865803617 để yêu cầu chuyển tiền thì mới trả lại tài khoản, tuy nhiên X không uy hiếp hay đe dọa và cũng không có ai chuyển tiền cho X.

Sau khi hành vi bị phát hiện, ngày 31/5/2022, bị cáo giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh dương, số Imei 1 352747616526711 bên trong điện thoại có gắn 01 sim mạng Viettel số thuê bao 0865.803.617.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo X phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Ngày 10/10/2022, Nguyễn Viết X đã nộp 16.050.000 đồng để khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng. Một số bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chị Phùng Thị T xin giảm nhẹ tội cho bị cáo vì con trai sức khỏe yếu, ngày thường phụ giúp gia đình trông các em để bố mẹ đi làm thuê nuôi sống gia đình.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Nguyễn Viết X về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65; các Điều 90, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 579, 580 Bộ luật Dân sự đề nghị:

Tuyên bố Nguyễn Viết X phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho các bị hại số tiền 16.050.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh dương. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại di động của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình

sự là có căn cứ, không oan. Về việc áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa đủ căn cứ, vì bị cáo chỉ có 01 lần chiếm đoạt được số tiền 2.000.000 đồng, còn tất cả những lần còn lại thì số tiền chiếm đoạt của từng lần đều dưới 2.000.000 đồng, chưa đủ định lượng nên không cấu thành tội phạm, không thỏa mãn tình tiết phạm tội 02 lần trở lên.

Luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, dựa trên nguyên tắc có lợi vì bị cáo chỉ chiếm đoạt được số tiền 16.050.000 đồng là không nhiều và chia bình quân cho 17 bị hại thì số tiền chiếm đoạt với mỗi người không lớn, đều dưới định lượng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí, không bổ sung thêm lời bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Bị cáo khi nhấn tin cho các bị hại là nhấn tin cho nhiều người, không quan tâm đến số tiền các bị hại sẽ chuyển. Do trong 06 ngày bị cáo chiếm đoạt, mỗi ngày đều có nhiều người chuyển tiền cho bị cáo, tổng số tiền chiếm đoạt của 04 ngày đối với nhiều người, nhiều lần, tổng số tiền trên 2.000.000 đồng nên giữ nguyên việc đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và trường hợp khi đã đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên thì sẽ không được đề nghị áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất, để bị cáo có cơ hội hưởng lương khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định: Khoảng tháng 01/2022, Nguyễn Viết X nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng xã hội facebook. Nguyễn Viết X sử dụng tài khoản

facebook ảo có tên “*Vuong Thị T*” đăng tin làm tăng tương tác miễn phí follow, like trên tik tok, facebook... Sau khi các tài khoản facebook có nhu cầu thực hiện thì X yêu cầu chủ tài khoản cung cấp mật khẩu đăng nhập, ngày tháng năm sinh, sau đó bị cáo chiếm đoạt tài khoản facebook của họ.

[3] Ngay sau khi chiếm đoạt được quyền sử dụng, Nguyễn Viết X mạo danh chủ tài khoản, nhắn tin cho bạn bè của các tài khoản facebook này và lợi dụng lòng tin để nhờ họ chuyển tiền vào số tài khoản 0796910329999 của X mở tại Ngân hàng MBBank với lý do trả tiền hàng, tiền điện thoại. Trong các ngày 10/01/2022, 18/02/2022, 01/3/2022, 02/3/2022, 12/3/2022, 19/4/2022, Nguyễn Viết X đã chiếm đoạt tài sản của 17 bị hại khác nhau được 16.050.000 đồng – đây là tổng số tiền định lượng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Hành vi của Nguyễn Viết X đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin, sự nhẹ dạ cả tin, thiếu cảnh giác của các bị hại để chiếm đoạt tiền sử dụng tiêu sài cá nhân. Bản thân bị cáo tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên (thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 3 tháng 25 ngày) cơ bản có khả năng hiểu biết, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản có định lượng tương ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự; bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

[5] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[6] Bị cáo có nhân thân tốt: Chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo và mẹ bị cáo là chị Phùng Thị T có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ đi làm công nhân công ty, không có thời gian để chăm sóc các con; bản thân bị cáo bị bệnh dạ dày, thường xuyên đau ốm còi cọc, sức khỏe yếu, hàng ngày phải phụ giúp bố mẹ, trông giữ 02 em nhỏ.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Xem xét quan điểm luận tội, đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự của đại diện Viện kiểm sát trên

cơ sở liệt kê số học, tính theo từng ngày, trong đó có 04 ngày bị cáo chiếm đoạt được tổng số tiền trên 2.000.000 đồng; tuy nhiên thời gian phạm tội lại không trùng khớp, không liên tục, thực hiện đối với nhiều người, nhiều lần nhưng không thỏa mãn định lượng. Quan điểm tranh luận của Luật sư trên cơ sở nguyên tắc không gây bất lợi cho bị cáo và đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần được chấp nhận bởi:

[9] Về mặt hành vi khách quan, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối (nhấn tin mạo danh) để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (số tiền 16.050.000 đồng) của nhiều người (17 bị hại), trong nhiều ngày (khoảng thời gian 06 ngày – bắt đầu rải rác từ ngày 10/01/2022 đến ngày 19/4/2022). Đối với mỗi bị hại, bị cáo chỉ thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền một lần, tương ứng là 17 lần thực hiện hành vi với số tiền lần lượt là 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng...trong đó có một lần duy nhất vào ngày 10/01/2022 bị cáo chiếm đoạt được số tiền cao nhất là 2.000.000 đồng (của bị hại Thân Trọng H). Như vậy, mặc dù bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền đã chiếm đoạt được, tuy nhiên để xem xét việc bị cáo phạm tội bao nhiêu lần thì cần phải áp dụng nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự, xem xét đối với từng lần thực hiện hành vi và định lượng áp dụng đảm bảo cấu thành tội phạm quy định trong điều luật (từ 2.000.000 đồng trở lên).

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ thực sự ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã giao nộp toàn bộ số tiền chiếm đoạt của các bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng để bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự) và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (khung hình phạt bị truy tố cao nhất đến 03 năm tù). Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Bị cáo phạm tội do tò mò trong khi tìm hiểu công nghệ thông tin dẫn đến lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin, thiếu cảnh giác của những người mong muốn có lượt “follow”, “like” nhiều để chiếm đoạt số tiền không lớn, thực hiện hành vi không quyết liệt; 07 người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Hình phạt chính: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, thời điểm thực hiện hành vi khi chưa thành niên nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, gia cảnh khó khăn; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo, ấn định gấp đôi thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[13] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có thể bị phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên do bị cáo chỉ có tài sản riêng là chiếc điện thoại di động (liên quan đến hành vi phạm tội bị tịch thu), ngoài ra

không có tài sản riêng nào khác theo Biên bản xác minh ngày 03/8/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu bị cáo phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nào khác. Quá trình điều tra, ngày 10/10/2022, Nguyễn Viết X đã nộp toàn bộ số tiền 16.050.000 đồng để khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[15] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh dương, bên trong có gắn 01 sim số thuê bao 0865.803.617 được bị cáo sử dụng để phục vụ hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động và tịch thu tiêu hủy đối với chiếc sim điện thoại theo quy định.

[16] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng số tiền phải hoàn trả do đã thi hành đủ trước khi mở phiên tòa.

[17] Con người, sự việc liên quan: Đối với bà Phùng Thị T là chủ tài khoản 1199907031985 mở tại Ngân hàng MB Bank, đây là số tài khoản bị cáo dùng để nhận và rút tiền do phạm tội mà có; tuy nhiên bà Tươi không biết, không được sử dụng tiền liên quan nên không có căn cứ xử lý.

[18] Đối với hành vi sau khi chiếm đoạt được quyền đăng nhập, sử dụng tài khoản facebook (mang tên “*Lê Thế D*”, “*Quỳnh A Nguyễn (Quanh)*”), Nguyễn Viết X đã liên lạc qua Zalo với chủ tài khoản bị chiếm đoạt yêu cầu họ chuyển tiền cho X với mong muốn chiếm đoạt được tiền. Tuy nhiên, X không uy hiếp hay đe dọa họ chuyển tiền, đồng thời không có ai chuyển tiền cho X nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[19] Quan điểm tranh luận của luật sư bào chữa phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; Quan điểm đề nghị luận tội, đối đáp của đại diện Viện kiểm sát đảm bảo quy định pháp luật và phù hợp với các nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, vấn đề dân sự, vật chứng. Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[20] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51; các Điều 38, Điều 50; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 579, khoản 1 Điều 580, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết X phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/11/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Viết X cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

2. Nghĩa vụ dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Viết X phải hoàn trả cho các bị hại Nguyễn Văn H số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), Thân Trọng H số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), Lê Duy H số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), Nguyễn Thị H số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), Thân Ngọc S số tiền 1.400.000đ (một triệu, bốn trăm nghìn đồng), Hoàng Hải Y số tiền 250.000đ (hai trăm, năm mươi nghìn đồng), Lưu Nguyễn Thanh N số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Nông Vi H số tiền 1.900.000đ (một triệu, chín trăm nghìn đồng), Trần Đức H số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), Vi Anh T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), Đinh Trung K số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), Trần Thị Thu P số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng), Đàm Thảo N số tiền 1.300.000đ (một triệu, ba trăm nghìn đồng), Nguyễn Hoàng Mai L số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), Hoàng Văn H số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và bị hại Âu Thị N số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Xác nhận ngày 10/10/2022, bị cáo Nguyễn Viết X đã thi hành, giao nộp đủ tổng số tiền 16.050.000đ (mười sáu triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0004774 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn để hoàn trả cho 17 bị hại.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, hóa giá, nộp Ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh dương, số IMEI1: 352747616526711.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 sim số thuê bao 0865.803.617 của mạng Viettel.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 10 năm 2022)

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Viết X phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường